CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 51/GIG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

E-mail: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: CBC06/2025/NNPTNT-LĐ, Ngày Cấp: 12/02/2025, Nơi cấp: CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LÂM ĐỒNG cấp cho Công ty TNHH Chế biến trà Trân Nam Việt.
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bằng Chứng nhận HACCP số 30/CN-TĐC-HT-80-0001. Ngày Cấp: 29/10/2024, được Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO cấp cho Công ty TNHH Kinh Lâm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm**: TRÀ ĐEN.
2. **Thành phần**: 100 % trà đen.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm**: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**:
   - Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa OPP/MPET/PE có màng PE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100g; 200g; 300g; 400g; 500g; 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**
   - Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế biến trà Trân Nam Việt.

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Bảo Lâm 3, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

- Đóng gói tại: Công Ty TNHH Kinh Lâm.

  Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P.TÂN HƯNG - T.P HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	Sản phẩm	SỐ TCB
	TRÀ ĐEN	51/GIG/2026

1. Các yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. Các chỉ tiêu hóa lý theo theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Độ ẩm	%	≤ 7,5
2	Chất chiết trong nước	%	≥ 28
3	Tro tổng số (% khối lượng tính theo chất khô)	%	4 - 8
4	Tro tan trong nước (% khối lượng tro tổng số)	%	≥ 45
5	Tro không tan trong axit (HCL) (%)	%	≤ 1
6	Độ kiềm của tro tan trong nước (tính theo KOH) (%)	%	1 - 3
7	Chất xơ (%)	%	≤ 16,5
8	Hàm lượng Polyphenol tổng số (%)	%	≥ 9

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	*Coliforms*	CFU/g	≤ 10
3	*E. Coli*	MPN/g	≤ 3
4	*Bacilus cereus*	CFU/g	$\leq 10^2$
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	≤ 10

1.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
2	Asen (As)	mg/kg	≤ 1
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
4	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05

1.4. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5

2. Thành phần: 100 % trà đen.

3. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Hướng dẫn bảo quản:

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
- Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế biến trà Trân Nam Việt.

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Bảo Lâm 3, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

6. Đóng gói tại: Công Ty TNHH Kinh Lâm

Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

7. Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315714918 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

DÒNG TRÀ CHUYÊN DÙNG CHO PHA CHẾ

GL FOOD ®
PREMIUM QUALITY

TRÀ ĐEN
Black Tea

TỰ HÀO HƯƠNG VỊ TRÀ VIỆT

Chắt lọc từ tinh túy cây trà Bảo Lộc
Cho hương vị Đậm đà - Nguyên bản

Thành phần: 100 % Trà Đen.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong pha chế đồ uống.
Hàm lượng sử dụng: Tuỳ theo nhu cầu.
Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.
Ngày đóng gói: Xem trên bao bì.
Số TCB: 51/GIG/2026 **Xuất xứ:** Việt Nam.

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hotline: 1800 6922
Website: www.glofood.vn

Khối lượng tịnh: 500 g

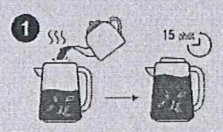
Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN TRÀ TRẦN NAM VIỆT
Thôn 1, Xã Bảo Lâm 3, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đóng gói tại:
CÔNG TY TNHH KINH LÂM
Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Công thức

Trà Trái Cây		Trà Sữa	
30 g	Trà	100 g	Trà
1000 ml	Nước nóng *(96 - 98 °C)*	1200 - 1500 ml	Nước nóng *(96 - 93 °C)*
300 g	Đá viên	290 - 330 g	Bột Kem Béo Thực Vật
		500 g	Đá viên

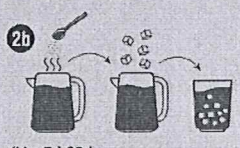
Cách làm



Ngâm trà với nước nóng trong vòng 15 phút. Cách 5 phút khuấy và dằm trà một lần. (Nếu làm Trà Trái Cây thì không dằm trà.)



(Làm Trà Trái Cây)
Lọc xác trà và thêm 300 g đá viên. Thu được nước cốt trà để làm Trà Trái Cây.



(Làm Trà Sữa)
Lọc xác trà và thêm Bột Kem Béo Thực Vật hoặc Bột Sữa lúc nước trà còn nóng / ấm và khuấy đều để hoà tan tốt hơn. Thêm 500 g đá viên thu được nước cốt Trà Sữa.

Lưu ý: Trên đây là hướng dẫn sử dụng sản phẩm tối ưu cho cách pha chế chuyên cho Food Service. Nếu sử dụng tại nhà, bạn có thể ngâm / ủ trà theo phương pháp thông thường và tuỳ chỉnh theo sở thích.

8 936204 920931

Quét mã để tìm hiểu thêm

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

DÒNG TRÀ CHUYÊN DÙNG CHO PHA CHẾ

GL FOOD PREMIUM QUALITY

TRÀ ĐEN

Black Tea

TỰ HÀO HƯƠNG VỊ TRÀ VIỆT

Chất lọc từ tinh túy cây trà Bảo Lộc
Cho hương vị Đậm đà - Nguyên bản

Thành phần: 100 % Trà Đen.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong pha chế đồ uống.
Hàm lượng sử dụng: Tuỳ theo nhu cầu.
Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.
Ngày đóng gói: Xem trên bao bì.
Số TCB: 51/GIG/2026 **Xuất xứ:** Việt Nam.

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hotline: 1800 6922
Website: www.glofood.vn

Khối lượng tịnh: 1 kg

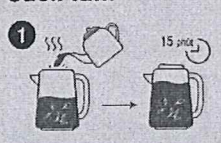
Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN TRÀ TRẦN NAM VIỆT
Thôn 1, Xã Bảo Lâm 3, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đóng gói tại:
CÔNG TY TNHH KINH LÂM
Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

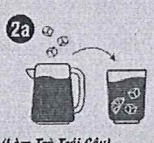
Công thức

Trà Trái Cây		Trà Sữa	
30 g	Trà	100 g	Trà
1000 ml	Nước nóng *(96 - 98 °C)*	1200 - 1500 ml	Nước nóng *(96 - 98 °C)*
300 g	Đá viên	290 - 330 g	Bột Kem Béo Thực Vật
		500 g	Đá viên

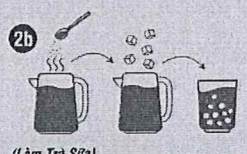
Cách làm



Ngâm trà với nước nóng trong vòng 15 phút. Cách 5 phút khuấy và dằm trà một lần. (Nếu làm Trà Trái Cây thì không dằm trà.)



(Làm Trà Trái Cây)
Lọc xác trà và thêm 300 g đá viên. Thu được nước cốt trà để làm Trà Trái Cây.



(Làm Trà Sữa)
Lọc xác trà và thêm Bột Kem Béo Thực Vật hoặc Bột Sữa lúc nước trà còn nóng / ấm và khuấy đều để hoà tan tốt hơn. Thêm 500 g đá viên thu được nước cốt Trà Sữa.

Lưu ý: Trên đây là hướng dẫn sử dụng sản phẩm tối ưu cho cách pha chế chuyên cho Food Service. Nếu sử dụng tại nhà, bạn có thể ngâm / ủ trà theo phương pháp thông thường và tuỳ chỉnh theo sở thích.

8 936204 920948

Quét mã để tìm hiểu thêm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 03 / 11 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 11 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Độ ẩm (Moisture content) (103°C)	6.91	% (w/w)		HD.TN.047:2017 (*)
Chất chiết trong nước	34.8	% chất khô		TCVN 5610:2007
Fiber (Chất xơ)	16.3	% chất khô		TCVN 5714:2007
Tro tổng (Ash total) (550°C)	5.76	% chất khô		HD.TN.037:2017 (*)
Tro không tan trong Acid (HCl)	<0.15	% (w/w)	0.05	HD.TN.037:2017 (*)
Tro tan trong nước (so với tro tổng)	47.0	%		TCVN 5084: 2007

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Kết quả thay đổi thông tin theo yêu cầu của khách hàng và thay thế cho kết quả đã xuất ngày 14 / 07 / 2026

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

BN: 260707069

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 22 / 08 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 22 / 08 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Độ kiềm của tro tan trong nước tính theo KOH **(a)**	1.34	% (m/m)		QUATEST3 1069:2023 (Ref: TCVN 5085:1990)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
(a) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / The parameter tested by subcontractor

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260918127

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260918127
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm - Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 18 / 09 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 18 / 09 / 2026 - 25 / 09 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 25 / 09 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Hàm lượng polyphenols tổng số	10.5	% (w/w)		HD.TN.300:2020 (Ref. TCVN 9745-1:2013) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 03 / 11 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 11 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	<0.05	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	<0.05	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	0.48	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 03 / 11 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 11 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Bacillus cereus	<10	CFU/g		ISO 7932:2004/Amd.1:2020 (*)
Clostridium perfringens	<10	CFU/g		ISO 15213-2:2023 (*)
Coliforms	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)
Escherichia Coli	Không phát hiện	/g		TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005) (*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	$8.0x10^{1}$	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 03 / 11 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 03 / 11 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aflatoxin B1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.007: 2021 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : **Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag**
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 14 / 07 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 14 / 07 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Bifenazate	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Chlorpyrifos	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Clothianidin	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (*)
Cypermethrins	0.23	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Deltamethrin	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Dicofol	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS)
Endosulfan	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Etoxazole	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (*)
Fenpropathrin	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Flubendiamide	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (*)
Flufenoxuron	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (ii)(*)

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260707069

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : Floors 1 and 2, B1.02, B1.20 and B1.15 Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Mã số mẫu / Sample ID : 260707069
Tên mẫu / Name of Sample : **Trà Đen**
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại: Công ty TNHH Chế Biến Trà Trân Nam Việt
Đóng gói tại: Công ty TNHH Kinh Lâm Xuất xứ: Việt Nam
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Trà/ Tea
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 07 / 07 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 07 / 07 / 2026 - 14 / 07 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 14 / 07 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Hexythiazox	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (*)
Indoxacarb	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
Methidathion	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (*)
Paraquat	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	QuPPe-Method Version 12.1 (2023) (LC/MS/MS)
Permethrin (sum of isomers)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS) (ii)(*)
Propargite	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS/MS)
Thiamethoxame	<0.15	mg/kg	0.05	HD.TN.336:2023 (Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
(ii) Phương pháp được Sở An Toàn Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh chỉ định (Số 03/QĐ-SATTP)/ The method is accredited by Food Safety Department of Ho Chi Minh City (No.03/QĐ-SATTP)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.